

Số: 17 /2021/QĐ-UBND

Kiên Giang, ngày 07 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định việc quản lý hoạt động của xe ô tô vận tải
trung chuyển hành khách trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020; Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;

Căn cứ Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BGTVT ngày 04 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 537/TTr-SGTVT ngày 24 tháng 6 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng:

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về quản lý hoạt động của xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách (sau đây gọi tắt là xe trung chuyển) tham gia giao thông trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

2. Đối tượng áp dụng



Quyết định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân sử dụng xe trung chuyển hành khách tham gia giao thông trên địa bàn tỉnh Kiên Giang và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Quy định sử dụng xe trung chuyển hành khách

Xe trung chuyển hành khách phải đáp ứng Điều 21 của Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.

Điều 3. Phạm vi hoạt động

1. Xe trung chuyển hành khách phục vụ cho các tuyến tại bến xe khách Kiên Giang và bến xe khách Rạch Giá: Được hoạt động trên địa bàn thành phố Rạch Giá, huyện Châu Thành, huyện Tân Hiệp và huyện Hòn Đất.

2. Xe trung chuyển hành khách phục vụ cho các tuyến tại bến xe khách Vĩnh Thuận và bến xe khách An Minh: Được hoạt động trên địa bàn huyện An Biên, huyện An Minh, huyện Vĩnh Thuận và huyện U Minh Thượng.

3. Xe trung chuyển hành khách phục vụ cho các tuyến tại các bến xe khách huyện, thành phố còn lại chỉ được hoạt động trên địa bàn huyện, thành phố nơi đơn vị có tuyến vận tải hành khách cố định đang khai thác.

Điều 4. Thời gian hoạt động

Xe trung chuyển được phép hoạt động trung chuyển hành khách 24/24 giờ trong ngày, nhưng phải đảm bảo phù hợp với thời gian đi và đến theo phương án khai thác tuyến vận tải hành khách bằng ô tô theo tuyến cố định do đơn vị kinh doanh vận tải đăng ký và được Sở Giao thông vận tải thống nhất bằng văn bản.

Điều 5. Trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước

1. Sở Giao thông vận tải

a) Tổ chức hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện Quyết định này.

b) Tổ chức quản lý và cấp phù hiệu “XE TRUNG CHUYỂN” cho các xe hoạt động vận tải trung chuyển hành khách của các doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

c) Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác quản lý hoạt động xe trung chuyển hành khách trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

d) Tổ chức kiểm tra và xử lý những vi phạm liên quan đến hoạt động xe trung chuyển hành khách trên địa bàn tỉnh theo quy định.

11/05/2020

đ) Định kỳ hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác quản lý hoạt động xe trung chuyển hành khách trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

2. Công an tỉnh

a) Phối hợp Sở Giao thông vận tải tổ chức kiểm tra và xử lý những hành vi vi phạm liên quan đến quản lý hoạt động xe trung chuyển hành khách trên địa bàn tỉnh theo quy định.

b) Phối hợp, cung cấp thông tin về xử phạt vi phạm hành chính đối với doanh nghiệp, hợp tác xã hoạt động kinh doanh vận tải hành khách bằng ô tô cho Sở Giao thông vận tải để phối hợp quản lý.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Phối hợp Sở Giao thông vận tải tăng cường công tác quản lý hoạt động xe trung chuyển hành khách thuộc địa bàn quản lý.

b) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến những quy định về công tác quản lý việc sử dụng xe trung chuyển hành khách và phạm vi, thời gian hoạt động xe trung chuyển hành khách trên địa bàn tỉnh.

Điều 6. Trách nhiệm của đơn vị kinh doanh vận tải tuyến cố định

1. Sử dụng xe trung chuyển của đơn vị theo đúng quy định tại Điều 2 của Quyết định này.

2. Đảm bảo phạm vi, thời gian hoạt động của xe trung chuyển theo quy định tại Điều 3 và Điều 4 của Quyết định này khi phương tiện tham gia giao thông.

3. Tổ chức triển khai đến lái xe của đơn vị thực hiện Quyết định này.

4. Chịu trách nhiệm khi lái xe điều khiển xe trung chuyển hoạt động không đúng phạm vi, thời gian theo Quyết định này.

Điều 7. Trách nhiệm của đơn vị quản lý, khai thác bến xe khách

1. Bố trí trong khu vực bến nơi lên, xuống hành khách cho xe trung chuyển khi vào bến hoạt động.

2. Kiểm tra việc thực hiện niêm yết và phù hiệu của xe trung chuyển trước khi ký hợp đồng vào bến hoạt động trung chuyển hành khách.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Các cơ quan, đơn vị căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

2. Trong quá trình thực hiện có vướng mắc phát sinh các cơ quan, đơn vị phản ánh bằng văn bản về Sở Giao thông vận tải để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

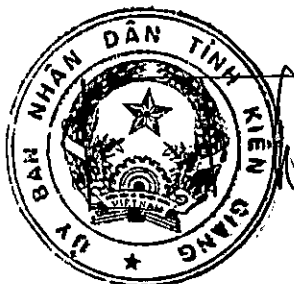
3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 12 năm 2021. *Tha*

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Website Chính phủ;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Tổng cục Đường bộ Việt Nam;
- Vụ pháp chế - Bộ GTVT;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Thành viên UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Như Điều 8;
- LĐVP, CVNC;
- Lưu: VT, SGTVT, cvquoc. (95)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lâm Minh Thành

KIÊN GIANG